VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Quyết định số 1011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2023

(Tiếp theo Công báo số 1095 + 1096)

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
6. Thành phố Hải Phòng						
1	Công ty Cổ phần Luyện thép cao cấp Việt Nhật	KCN Nam Cầu Kiền, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	33.150	SCT
2	Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng	Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất mô-đun Camera	21.082	SCT
3	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại thép HPS	Khu Công nghiệp Nam Cầu Kiền, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất, gia công, tạo hình và kinh doanh các loại sắt, thép, kim loại	7.474	SCT
4	Công ty TNHH Công nghệ vật liệu xây dựng Jinka	Khu Công nghiệp Đồ Sơn, quận Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất tấm phủ sàn bằng nhựa cứng	7.815	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
5	Công ty TNHH Chế tạo máy Hongyuan Hải Phòng Việt Nam	Khu Công nghiệp Đồ Sơn, quận Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất, gia công lắp ráp các sản phẩm cơ khí, sản phẩm thép	3.920	SCT
6	Công ty TNHH Haengsung Electronics Việt Nam	Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất, linh kiện điện tử	3.610	SCT
7	Công ty TNHH Điện tử Dong Yang Hải Phòng	Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.264	SCT
8	Công ty TNHH Halla Electronics Vina	Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện cho điện thoại di động và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô	4.095	SCT
9	Công ty TNHH Ohsung Vina	Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.271	SCT
10	Công ty TNHH Zhong Xin Ya Tai Việt Nam	Khu Công nghiệp Đồ Sơn, quận Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất bộ dụng cụ ăn bằng nhựa	2.552	SCT
11	Công ty TNHH KREMS Việt Nam	Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất bảng mạch in cho các thiết bị điện tử	1.441	SCT
12	Công ty TNHH JCV Corp	Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm làm đẹp cho con người	2.065	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
13	Công ty TNHH Dongdo Electronics Hải Phòng	Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất bảng mạch chủ cho điện thoại di động và các sản phẩm liên quan khác	1.918	SCT
14	Công ty TNHH Cơ khí Việt - Nhật	Khu Công nghiệp Nam Cầu Kiền, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đúc các chi tiết của máy vận tải, máy công cụ, máy tự động…	1.716	SCT
15	Công ty TNHH GREENWORKS	Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất và lắp ráp thiết bị làm vườn	1.983	SCT
16	Công ty TNHH HT Solar Việt Nam	Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất bảng pin, tấm pin năng lượng mặt trời	1.341	SCT
17	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuất Nhập khẩu Thủy Anh	Tầng 3, số 11/443 Đà Nẵng, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất và phân phối các sản phẩm hạt nhựa tái sinh PP, PE, PS	1.072	SCT
18	Công ty TNHH Cheng - V	Khu Công nghiệp Đồ Sơn, quận Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất gia công giày dép và dụng cụ thể thao	1.241	SCT
19	Công ty TNHH Tân Huy Hoàng	Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.041	SCT
20	Công ty TNHH Sin Chi Việt Nam	Khu Công nghiệp Đồ Sơn, Quận Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	1.277	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21	Công ty TNHH Woosung Electronics Việt Nam	Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.095	SCT
22	Công ty Cổ phần Polyfill	Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1), quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất hạt filler masterbatch và compound	5.598	SCT
23	Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Việt	Khu Công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất ống thép	1.400	SCT
24	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha lê	Khu Công nghiệp MP Đình Vũ, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất bột đá siêu mịn và phụ gia ngành nhựa	1.018	SCT
25	Công ty TNHH Fujifilm Manufacturing Hải Phòng	Khu đô thị, Công nghiệp và dịch vụ VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất máy in, máy Photocopy	1.089	SCT
26	Công ty TNHH Công nghệ Kyocera Mita Việt Nam	Khu đô thị, Công nghiệp và dịch vụ VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất máy in trắng đen, máy photocopy đa chức năng	2.292	SCT
27	Công ty TNHH Nipro Pharma Việt Nam	Khu đô thị, Công nghiệp và dịch vụ VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất dược phẩm, thiết bị y tế	2.710	SCT
28	Công ty TNHH Regina Miracle International Việt Nam	Khu đô thị, Công nghiệp và dịch vụ VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	24.713	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
29	Công ty TNHH Jasan Việt Nam	Khu đô thị, Công nghiệp và dịch vụ VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Nhà máy sản xuất tất cao cấp	5.005	SCT
30	Công ty TNHH Điện tử Chilisin Việt Nam	Khu đô thị, Công nghiệp và dịch vụ VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện tử	11.478	SCT
31	Công ty TNHH CN Chính xác EVA Hải Phòng	Khu đô thị, Công nghiệp và dịch vụ VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.890	SCT
32	Công ty TNHH Công nghệ Amtran Việt Nam	Khu đô thị, Công nghiệp và dịch vụ VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2.902	SCT
33	Công ty TNHH Maple	Khu đô thị, Công nghiệp và dịch vụ VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1.658	SCT
34	Công ty TNHH Công nghệ Hitron Việt Nam	Khu đô thị, Công nghiệp và dịch vụ VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông, sản phẩm điện tử dân dụng và linh kiện điện tử	1.169	SCT
35	Công ty TNHH Lite on Việt Nam	Khu đô thị, Công nghiệp và dịch vụ VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất các linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi và các thiết bị quang học	1.353	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
36	Công ty TNHH GENERAL ELECTRIC Hải Phòng	KCN Nomura, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất mô tơ, máy phát	2.597	SCT
37	Công ty TNHH Toyoda Gosei Hải Phòng	KCN Nomura Hai Phong, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2.657	SCT
38	Công ty TNHH IKO Thompson Việt Nam	KCN Nomura, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất vòng bi và các linh kiện máy móc	2.315	SCT
39	Công ty TNHH SYNZTEC Việt Nam	KCN Nomura, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su	2.047	SCT
40	Công ty TNHH Takahata Precision Việt Nam	KCN Nomura, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất và lắp ráp linh kiện nhựa KT có độ chính xác cao	1.226	SCT
41	Công ty TNHH Nichias Hải Phòng	KCN Nomura, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2.180	SCT
42	Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam	KCN Nomura, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.232	SCT
43	Công ty TNHH TERAI VINA	KCN Nomura, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ nhựa	1.142	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
44	Công ty TNHH Fujikura Composites Hải Phòng	KCN Nomura, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su	1.205	SCT
45	Công ty TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam	KCN Nomura, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	1.052	SCT
46	Công ty Cổ phần Cáp điện và Hệ thống LS- Vina	Đường dẫn nam Cầu Bính, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	6.343	SCT
47	Công ty TNHH Vân Long	Số 15A An Trì, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.267	SCT
48	Công ty Liên doanh Sản xuất Thép Vinausteel	Km9, phường Quán Toán, quận Hồng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	9.706	SCT
49	Công ty TNHH Thủy tinh SANMIGUEL YAMAMURA Hải Phòng	17A đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ thủy tinh	6.853	SCT
50	Công ty TNHH MTV Đóng tàu Phà Rừng	Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đóng mới, sửa chữa tàu thủy	1.150	SCT
51	Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu	xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đóng mới, sửa chữa tàu thủy	1.854	SCT
52	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng	Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	17.590	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
53	Công ty Xi măng Chinfon	Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, Clinker	311.601	SCT
54	Công ty TNHH CN Giày Aurora VN	Xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Giày xuất khẩu	3.723	SCT
55	Công ty Cổ phần Luyện thép Việt Ý	Khu Công nghiệp Cầu Kiền, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	24.674	SCT
56	Công ty Cổ phần Kinh doanh Chế biến Hàng Xuất nhập khẩu Đà Nẵng	Xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Luyện kim	1.936	SCT
57	Công ty TNHH LG ELECTRONICS VIỆT NAM HẢI PHÒNG	Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	14.305	SCT
58	Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng HAPACO	Thôn Tiên Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất giấy	1.339	SCT
59	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh	Số 577 Trường Chinh, quận Kiến An	Công nghiệp	Sản xuất chăn ga gối đệm	1.169	SCT
60	Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Thủy Hải	Thôn Song Mai, xã An Hồng, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất giấy	1.321	SCT
61	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng	Số 16 Lạch Tray, quận Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.738	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
62	Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng	54 Đinh Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3.945	SCT
63	Công ty TNHH Sao vàng	Số 1166 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất da giày	1.981	SCT
64	Công ty Cổ phần Sản xuất Giấy Mỹ Hương	Tầng 3 tòa nhà Hải Phòng Tower, số 32 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất giấy	2.466	SCT
65	Chi nhánh Công ty TNHH De Heus tại Hải Phòng	Khu Công nghiệp An Tràng, thôn Văn Tràng thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	3.264	SCT
66	Chi nhánh Công ty Cổ phần Kính Kala - Nhà máy Kính Trường Sơn	Thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão	Công nghiệp	Sản xuất kính	1.026	SCT
67	Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng	Khu Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Giao thông vận tải	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương	2.832	SCT
68	Công ty Cổ phần Tập đoàn Flamingo	Khu tổ hợp nghỉ dưỡng cao cấp, bãi tắm Cát Cò 1- Cát Cò 2, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	Công trình xây dựng	Khu nghỉ dưỡng	1.526	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
69	Công ty Cổ phần Tôn thép Việt Pháp	Khu Công nghiệp Đông Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	2.688	SCT
70	Công ty Cổ phần Công nghiệp Nhựa Chin Huei	Số 567 đường Phạm Văn Đồng, quận Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1.095	SCT
71	Công ty TNHH SUNMAX Việt Nam	Km8, đường Phạm Văn Đồng, quận Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất da và giày dép	1.883	SCT
72	Công ty TNHH Đỉnh Vàng	Km 09, đường Phạm Văn Đồng, phường Hải Thành, quận Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	1.453	SCT
73	Công ty Cổ phần Công nghiệp Nhựa Phú Lâm	Km9, đường Phạm Văn Đồng, phường Hải Thành, quận Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ nhựa	1.891	SCT
74	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong	Số 222 Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ nhựa	6.691	SCT
75	Công ty TNHH Sản xuất Lốp xe Bridgestone Việt Nam	khu Công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su	7.869	SCT
76	Công ty TNHH UNIVERSAL SCIENTIFIC INDUSTRIAL Việt Nam	Khu Công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.714	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
77	Công ty TNHH Toyota Boshoku Hải Phòng	KCN Nomura, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	5.074	SCT
78	Công ty TNHH RORZE ROBOTECH	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu	3.440	SCT
79	Công ty TNHH LG DISPLAY Việt Nam Hải Phòng	Khu Công nghiệp Tràng Duệ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, xã Hồng Phong, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	74.748	SCT
80	Công ty Cổ phần Habeco Hải Phòng	Thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.644	SCT
81	Công ty TNHH Vật liệu Nam châm Shin-Etsu Việt nam	KCN Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	17.241	SCT
82	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	215 Lạch Tray, quận Ngô Quyền	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa viễn dương	7.915	SCT
83	Công ty TNHH LS Metal Vina	Khu Công nghiệp DEEPC 2B, thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu	2.323	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
84	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Thôn Đoan, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất điện	103.690	SCT
85	Công ty TNHH Đóng tàu Damen - Sông Cấm	Thôn Lôi Động, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đóng tàu và cấu kiện nổi	1.924	SCT
86	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	8A Trần Phú, Máy tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Giao thông vận tải	Bốc xếp hàng hóa cảng biển	3.787	SCT
87	Công ty TNHH New Hope Hà Nội - CN HP	KCN Đình Vũ, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	2.055	SCT
88	Công ty TNHH FLAT (Việt Nam)	KCN Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất kính đặc biệt, kính năng lượng mặt trời và các sản phẩm kính khác	44.418	SCT
89	Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam	KCN Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất sợi nhân tạo	2.440	SCT
90	Công ty TNHH Pegatron Việt nam	KCN Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản phẩm linh kiện điện tử	4.196	SCT
91	Công ty TNHH Khí Công nghiệp Vinasanfu	KCN Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất khí	4.666	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
92	Chi nhánh Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc Proconco Hải Phòng	KCN Đình Vũ, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.577	SCT
93	Công ty TNHH Yanagawa Seiko Việt Nam	KCN Nomura, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	1.290	SCT
94	Công ty Cổ phần DAP - Vinachem	KCN Đình Vũ, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất phân bón	35.800	SCT
95	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Minh Ngọc	Số 272 Đà Nẵng, quận Ngô Quyền	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ	1.794	SCT
96	Công ty TNHH Thương mại Vận tải Trung Thành	Số 57 km5 Lâm Sản, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ	1.276	SCT
97	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Thuỳ Dương	519 Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản	810	SCT
98	Cảng hàng không Quốc tế Cát Bi - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	Cảng hàng không Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, quận Hải An	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	790	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
99	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải	Công nghiệp	Sản xuất xe có động cơ	21.762	SCT
100	Công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức	Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Hóa chất cơ bản	4.786	SCT
101	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	Tổ 31 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	Công trình xây dựng	Bệnh viện	711	SCT
102	Chi nhánh Công ty TNHH AEONMALL Việt Nam tại Hải Phòng	Số 10 đường Võ Nguyên Giáp, phường Kênh Dương, quận Lê Chân	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	4.461	SCT
103	Công ty TNHH Nhựa Vinh An	Thôn Chu Vườn, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.164	SCT
104	Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Saint-Gobain Bắc Việt Nam	Thôn Đoan, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, ...	1.274	SCT
105	Công ty TNHH Hoa Thành	Thôn Trâm Khê, xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng	Công nghiệp	Thuộc, sơ chế da, sản xuất vali, túi xách, yên đệm và giày dép	2.866	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
106	Công ty Cổ phần Thuận Ích	Số 313 khu 6, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng	Công nghiệp	Thuộc, sơ chế da, sản xuất vali, túi xách, yên đệm và giày dép	2.091	SCT
107	Công ty TNHH Forever True Vĩnh Bảo Việt Nam	Lô CN 16, Cụm Công nghiệp Tân Liên, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	1.679	SCT
108	Công ty Cổ phần EB Hải Phòng	Khu đô thị mới ngã năm sân bay Cát Bi, quận Hải An	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	1.008	SCT
109	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	Số 1 Nhà Thương, quận Lê Chân	Công trình xây dựng	Bệnh viện	865	SCT
110	Công ty TNHH Chế tạo Máy Citizen Việt Nam	Lô đất J2, J3, J4 Khu công nghiệp Nhật Bản, xã An Hưng, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất bộ phận máy gia công kim loại tự động	1.019	SCT
111	Công ty TNHH Kyungsung Việt Nam	Lô CN2, KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ nhựa	1.220	SCT
112	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam - Vinapipe	Km 9, phường Quán Toán, quận Hồng Bàng	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	1.116	SCT
113	Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Vines	Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải	Công nghiệp	Sản xuất và đóng gói pin	9.223	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
114	Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Phòng	Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1), phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Kinh doanh kho bãi	1.314	SCT
115	Công ty Cổ phần Neo Floor	KCN MP Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất ván sản SPC	2.169	SCT
116	Công ty TNHH Haewon Vina	KCN DEEP C2B phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, thiết bị máy công nghiệp	1.123	SCT
117	Công ty TNHH Dong - A Hwasung Vina	Lô K4 KCN Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất, gia công các sản phẩm nhựa, cao su tổng hợp dùng cho công nghiệp, ô tô, đồ gia dụng	1.180	SCT
118	Công ty TNHH Công nghiệp Aspiresun Việt Nam	Đại lộ Đông Tây, khu đô thị công nghiệp và dịch vụ VSIP, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.046	SCT
119	Công ty TNHH Điện máy Đại Dương	KCN An Dương, xã Hồng Phong, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất mô tơ, máy phát, thiết bị phân phối và điều khiển	2.013	SCT
120	Công ty TNHH Phihong Việt Nam	KCN An Dương, xã Hồng Phong, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm điện tử	2.157	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
121	Công ty TNHH Sanhua (Việt Nam)	KCN An Dương, xã Hồng Phong, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân đâu vào đâu	1.689	SCT
122	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Honor Việt Nam	KCN An Dương, xã Hồng Phong, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất bộ đổi nguồn, sạc nguồn điện và gia công phụ kiện	1.293	SCT
123	Công ty TNHH Điện tử Tongwei (Việt Nam)	KCN An Dương, xã Hồng Phong, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất nguồn điện, thiết bị điện gia dụng	1.769	SCT
124	Công ty TNHH Công nghệ Điện tử Cheeyuen (Việt Nam)	KCN An Dương, xã Hồng Phong, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản phẩm nguồn điện	1.184	SCT
125	Công ty TNHH Providence Enterprise (Việt Nam)	KCN An Dương, xã Hồng Phong, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị dụng cụ y tế nha khoa chỉnh hình và phục hồi chức năng khác	1.125	SCT
126	Công ty TNHH Lianyue (Việt Nam)	KCN An Dương, xã Hồng Phong, huyện An Dương	Công nghiệp	Chế tạo thiết bị đầu cuối thông minh	1.312	SCT
127	Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long	71 Lê Lai, phường Máy Chai, Ngô Quyền	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	2.452	SCT
128	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Khu CN2, KCN Nam Cầu Kiền, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	1.823	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
129	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng (PTS HAIPHONG)	Số 16 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền	Giao thông vận tải	Vận tải xăng dầu	4.371	Petrolimex
130	Công ty Cổ phần Vina Carbon	Thửa đất số 554, phía bắc núi Thành Dền, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm phụ gia carbon	31.093	TKV
131	Công ty TNHH Thương mại và Kho vận Năm Sao	Km2 đường 356 Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	3.306	PVN
132	Xí nghiệp Đảm bảo An toàn Hàng hải Đông Bắc Bộ	Số 567 đường Phạm Văn Đồng, phường Hải Thành, quận Dương Kinh	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	1.400	PVN
7. Tỉnh Hưng Yên						
1	Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	19.336	SCT
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần ACECOOK Việt Nam tại Hưng Yên	Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	12.194	SCT
3	Công ty TNHH Minh Hiếu - Hưng Yên	Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.286	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
4	Công ty TNHH Toto Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên	Lô đất số M7, M8, KCN Thăng Long II, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	6.243	SCT
5	Công ty TNHH Dây và Cáp điện Ngọc Khánh	Thôn An Lạc, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	1.211	SCT
6	Công ty Cổ phần Công nghệ cao TRAPHACO	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất hoá dược và dược liệu	1.931	SCT
7	Chi nhánh Sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên	Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1.256	SCT
8	Công ty TNHH Nestle Việt Nam	Lô P1A, KCN Thăng Long II, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	2.086	SCT
9	Công ty TNHH MTV Dệt 8-3	Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.349	SCT
10	Công ty TNHH Sản xuất Phụ tùng Ô tô Xe máy Việt Nam	Thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	9.625	SCT
11	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	Đường E1, khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	13.532	SCT
12	Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.684	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
13	Công ty Cổ phần New Rice	km 30, QL 5A, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.397	SCT
14	Công ty TNHH Dệt may Lee Hing Việt Nam	Lô 4 KCN Phố Nối, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1.440	SCT
15	Công ty TNHH MEKTEC MANUFACTURING (Việt Nam)	Phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7.304	SCT
16	Công ty Cổ phần Huyndai Aluminum Vina	Đường B2, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu	9.553	SCT
17	Công ty TNHH Dây và Cáp điện ô tô Sumiden Việt Nam	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2.109	SCT
18	Công ty TNHH Dorco Vina	KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2.178	SCT
19	Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Thiên Hà	Xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.728	SCT
20	Công ty Cổ phần Thực phẩm xuất khẩu Trung Sơn Hưng Yên	Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh	2.542	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21	Công ty TNHH Hamaden Việt Nam	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2.302	SCT
22	Công ty TNHH Dệt và Nhuộm Hưng Yên	KCN Dệt may Phố Nối, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	5.907	SCT
23	Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	Thôn Hoằng, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	4.930	SCT
24	Công ty Cổ phần Kính an toàn Việt Nhật	Phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất máy thông dụng khác	2.912	SCT
25	Công ty TNHH Musashi Auto Parts Việt Nam	Lô đất số G-1, KCN Thăng Long II, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2.295	SCT
26	Công ty TNHH Thép cán nguội Hòa Phát	Khu D, KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	5.253	SCT
27	Công ty Cổ phần Minh An	Thôn Đa Phúc, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	1.196	SCT
28	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	6.767	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
29	Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning (Việt Nam)	KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	1.346	SCT
30	Công ty TNHH AAB	thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất plastic nguyên sinh	2.010	SCT
31	Công ty TNHH Hoya Glass Disk Việt Nam II	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7.919	SCT
32	Công ty TNHH Bao Bì Việt Hưng	km17, QL5, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	2.198	SCT
33	Công ty TNHH JP Corelex (Việt Nam)	Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	3.620	SCT
34	Công ty TNHH Taeyang Việt Nam	KCN Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2.947	SCT
35	Công ty TNHH Regina Miracle Internationnal Hưng Yên	Lô đất số L6, KCN Dệt may Phố Nối B, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	2.296	SCT
36	Công ty TNHH Lixil Việt Nam tại Hưng Yên	KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	3.779	SCT
37	Công ty TNHH Lixil Việt Nam tại Hưng Yên (Nhà máy 67)	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	4.342	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
38	Công ty TNHH Nikkiso Việt Nam	Lô đất số C6-C7, KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan	2.917	SCT
39	Công ty TNHH Thép Nhật Quang	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Rèn, dập, ép và cán kim loại	3.578	SCT
40	Công ty TNHH Đầu tư ứng dụng sản xuất Bao Bì Việt	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	3.614	SCT
41	Công ty TNHH Sews-Components Việt Nam	Lô D2-D3, KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	2.372	SCT
42	Công ty Cổ phần NPG-Hưng Yên	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	9.631	SCT
43	Công ty TNHH MTV Kinh đô Miền Bắc	Đường Nguyễn Văn Linh, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất các loại bánh từ bột	2.374	SCT
44	Công ty TNHH Giày Ngọc Tề	Lô C5, KCN Dệt may Phố Nối, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	2.346	SCT
45	Công ty TNHH Khuôn đúc TSUKUBA Việt Nam	Thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	1.313	SCT
46	Công ty Cổ phần US Masterbatch - Chi nhánh Hưng Yên	KCN Minh Quang, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	2.566	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
47	Công ty Cổ phần ABC Việt Nam	Thôn Khả Duy, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	3.229	SCT
48	Công ty TNHH Song Long	Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Bán lẻ xe đạp và phụ tùng lưu động hoặc tại chợ	2.858	SCT
49	Công ty Cổ phần Nippon Sanso Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (Tên cũ là: Công ty TNHH Gas Việt Nhật - Chi nhánh Hưng Yên)	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất khí công nghiệp	6.792	SCT
50	Công ty Kyocera Việt Nam	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.731	SCT
51	Công ty TNHH SUZURAN VIỆT NAM	Lô đất số M2, M3, M4, KCN Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt thoi	2.821	SCT
52	Công ty Cổ phần Nhựa Hưng Yên	115 Nguyễn Thiện Thuật, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	1.503	SCT
53	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại dịch vụ Minh Tâm	Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	1.136	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
54	Công ty Cổ phần Đầu tư ROYAL Việt Nam	Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.187	SCT
55	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	Đường D1, KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	48.319	SCT
56	Công ty Cổ phần Agrifeed Việt Nam	Thôn Ngọc Lãng, xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.258	SCT
57	Công ty Cổ phần Thép không gỉ A&T	km 31, QL 5A, thôn Trại, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	1.234	SCT
58	Công ty TNHH An Quý Hưng Yên	Phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất plastic nguyên sinh	1.723	SCT
59	Công ty TNHH Dệt Nhuộm Jasan (Việt Nam)	KCN Dệt may Phố Nối B, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	3.354	SCT
60	Công ty Cổ phần Sợi Việt Nhật	Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.344	SCT
61	Chi nhánh Công ty TNHH Ống Thép Hòa Phát	Thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	16.613	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
62	Công ty TNHH Lâm Linh	Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	1.365	SCT
63	Công ty TNHH Điện tử Annex	Đường B3, khu B, KCN Phố Nối A, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.193	SCT
64	Công ty Cổ Phần Ống Đồng Toàn Phát (Nhà máy 2)	Đường E2, Khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2.456	SCT
65	Công ty TNHH Thiết bị điện LIOA	Thôn Đình Dù, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	3.187	SCT
66	Công ty TNHH Bao bì Tân Kim Cương	Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	17.618	SCT
67	Công ty TNHH Toko Việt Nam	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.330	SCT
68	Công ty Cổ phần Kim Tín Hưng Yên	Đường D3, khu D, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện khác	4.216	SCT
69	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thái Dương	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ	4.865	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
70	Công ty Cổ phần Stavian Hóa Chất (cũ là Công ty Cổ phần Nhựa OPEC)	Lô 16, đường 206, khu A, KCN Phố Nối A, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất plastic nguyên sinh	1.196	SCT
71	Công ty TNHH Ngọc Quyền	Xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	2.403	SCT
72	Công ty TNHH Vật Liệu Mới Tiến Phát (tên cũ: Công ty TNHH Vật liệu mới Lợi Đạt)	Đường E2, Khu E, KCN Phố Nối A, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	2.226	SCT
73	Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp Mỹ Việt	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	8.093	SCT
74	Công ty TNHH Giấy và Bao bì Hưng Hà Hưng Yên	Thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	21.889	SCT
75	Công ty TNHH Nhựa Hòa Bình	Thôn Mụ, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1.109	SCT
76	Công ty Cổ phần Quốc Tế Inox Hoà Bình	Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.471	SCT
77	Công ty TNHH thiết bị xây dựng và chiếu sáng đô thị Tấn Phát	Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	1.757	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
78	Công ty TNHH Toàn Hưng	Phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Rèn, dập, ép và cán kim loại	3.810	SCT
79	Công ty TNHH Gia Anh Hưng Yên	km 7, QL 39, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất các loại dây bện và lưới	2.190	SCT
80	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Đường 206, khu D, KCN Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	2.181	SCT
81	Công ty Cổ phần Sợi Trà Lý Hưng Yên	Thôn Tử Dương, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.266	SCT
82	Tổng Công ty May Hưng Yên - Công ty Cổ phần	Số 8 đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng yên	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1.225	SCT
83	Công ty TNHH Vật Liệu Mới Denka Việt Nam	Lô đất số D-5, KCN Thăng Long II, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	1.296	SCT
84	Công ty Cổ phần Daesang Đức Việt	Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1.185	SCT
85	Công ty TNHH Phụ tùng ô tô SCHLEMMER Việt Nam	Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	1.148	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
86	Công ty TNHH Xe điện Xe máy Detech	KCN Phố Nối, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	1.053	SCT
87	Công ty TNHH PMJ GREENTECH	phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	1.243	SCT
88	Công ty Cổ phần Công nghệ Dinh dưỡng Việt Nhật	Đường 39A mới, thôn Thụy Trang, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.314	SCT
89	Công ty Cổ phần Thuận Đức ECO	Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động	Công nghiệp	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	2.155	SCT
90	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Thép TVL	Thôn Bùi, xã Cẩm Xá, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	2.064	SCT
91	Công ty TNHH Giày Ngọc Tề (Chi nhánh thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ)	Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	1.618	SCT
92	Công ty TNHH Hoa Anh Đào	Tổ dân phố Nghĩa Lộ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Tái chế phế liệu kim loại	1.213	SCT
93	Công ty Cổ phần Tiên Hưng	Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1.231	SCT
94	Công ty Cổ phần thương mại Tuấn Kiệt Hưng Yên	Thôn Đông Mai, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Gia công cơ khí	1.322	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
95	Công ty TNHH Công nghiệp Fancy Việt Nam	Đường E1, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	1.115	SCT
96	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood Việt Nam	Đường C3, Khu C, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	3.275	SCT
97	Công ty Cổ phần Euroha	Đường B1, khu B, KCN Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Đúc kim loại màu	1.056	SCT
98	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sơn Tùng	Thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Tái chế phế liệu kim loại	2.083	SCT
99	Công ty TNHH Phát triển Xuất nhập khẩu & Đầu tư VIEXIM	Xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	1.064	SCT
100	Công ty Cổ phần Mavin Austfeed	Thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.442	SCT
101	Công ty Cổ phần Hapast	Thôn Đỗ Hạ, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	1.377	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
102	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	1.968	SCT
103	Công ty TNHH Quốc tế Khang Chi (Tên cũ: Công ty TNHH SX-TM Hòa Bình)	Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.299	SCT
104	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội Hưng Yên 89	Đường 206, xã Xưng Trắc, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.119	SCT
105	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Phương Đông	Thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Đào	Công nghiệp	Sản xuất các loại hàng dệt khác nhau chưa phân vào đâu	11.853	SCT
106	Công ty TNHH Vật liệu mới Nhuận Phát	Đường E2, khu E, KCN Phố Nối A, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất dược phẩm khác chưa phân vào đâu	1.068	SCT
107	Công ty Cổ phần Nhôm Ngọc Diệp	Đường C2, khu C, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu	1.072	SCT
108	Công ty TNHH Vật liệu mới Hairong	Thôn Chi Long, xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	1.722	SCT
109	Chi nhánh Công ty TNHH COATS Phong Phú	KCN Dệt may Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.833	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
110	Công ty Cổ phần Hưng Phú	KCN Dệt may Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt vải và hoàn thiện sản phẩm dệt	1.878	EVN
111	Công ty TNHH PIC Việt Nam	Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A,Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1.724	EVN
112	Công ty TNHH Vật liệu mới Haixin Việt Nam	Đường B3, Khu B, KCN Phố Nối A, Xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	2.185	EVN
8. Tỉnh Thái Bình						
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hương Sen	Số 18 Trần Thái Tông, Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.306	SCT
2	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	Số 530 Lý Bôn, Quang Trung, thành phố Thái Bình	Công trình xây dựng	Bệnh viện	872	SCT
3	Công ty Cổ phần Sợi Trà Lý	Số 128 Lê Quý Đôn, Tiền Phong, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4.544	SCT
4	Công ty Cổ phần Sản xuất Hàng thể thao - Chi nhánh Thái Bình	KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng dệt sẵn	1.139	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
5	Công ty TNHH Dệt nhuộm Xuất khẩu Thăng Long	Lô A1, KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất và hoàn thiện khăn bông các loại	8.381	SCT
6	Công ty TNHH Hợp Thành	Lô A2 KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.457	SCT
7	Công ty TNHH Thái Hiệp Hưng	KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	2.037	SCT
8	Công ty TNHH TAV	Lô A4 KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	May trang phục	1.422	SCT
9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân	Lô A3, KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.060	SCT
10	Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long	Lô A2, KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.861	SCT
11	Công ty TNHH May Hualida Thái Bình	KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	May trang phục	7.762	SCT
12	Công ty TNHH CN TACTICIAN	KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại	1.588	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
13	CN Công ty TNHH YAZAKI Hải Phòng Việt Nam tại Thái Bình	Lô CN1+CN2, KCN Sông Trà, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất máy thông dụng khác	1.359	SCT
14	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Minh Long	Số 126A, Km2, đường Long Hưng, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.818	SCT
15	Công ty TNHH U-Li (VN)	KCN Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ	1.132	SCT
16	Công ty TNHH CREATIVE SOURCE Việt Nam	CCN Minh Lãng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	2.196	SCT
17	Công ty TNHH Giày VICTORY Việt Nam	CCN thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.270	SCT
18	Công ty Cổ phần Gốm sứ Long Hầu	Lô đất diện tích 20.872,1m2 Khu CN Tiền Hải, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	1.239	SCT
19	Công ty Cổ phần Gạch ốp lát Thái Bình	Xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	12.306	SCT
20	Công ty TNHH Sản xuất KD sứ Hảo Cảnh	KCN - xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	3.377	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21	CN Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Nhà máy Viglacera Thái Bình	KCN Tiền Hải, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	3.685	SCT
22	Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thương Thiên Hoàng - NM Gạch men Mikado	KCN xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	16.453	SCT
23	Công ty Cổ phần CERINCO Hà Nội	KCN Tiền Hải, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	6.735	SCT
24	Công ty TNHH Thương mại Dệt may An Nam	Số 25, đường số 11, tổ dân phố số 23, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.684	SCT
25	Công ty Cổ phần VIDECOR	Lô D2,G2 KCN Tiền Hải, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	19.841	SCT
26	Chi nhánh Công ty TNHH TOYODA GOSEI Hải Phòng tại Thái Bình	Lô F, KCN Tiền Hải, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ	1.681	SCT
27	Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL	Lô 159/14 KCN Gia lễ, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.599	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
28	CN Công ty TNHH Sao Vàng tại Quỳnh Phụ	CCN Quỳnh Côi, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	2.227	SCT
29	Công ty TNHH Thép đặc biệt Shengli Việt Nam	KCN Cầu Nghìn thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ	Công nghiệp	Sản xuất thép	70.751	SCT
30	Công ty TNHH Sợi dệt Hương Sen Comfor	CCN Đông Hải, xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.066	SCT
31	Công ty TNHH Kỹ thuật Hoạt hình Firstunion Việt Nam	Lô CCN1, CCN Thụy Sơn xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi trẻ em	2.516	SCT
32	Công ty Hóa chất Mỏ Thái Bình - MICCO	Thôn Tây Sơn, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản khác	4.115	SCT
33	Công ty TNHH Công nghiệp Sheng Fang	KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Gia công cơ khí	1.559	SCT
34	Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam	KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất đồ kim loại thông dụng	1.236	SCT
35	Ban Quản lý Dự án Xây dựng Cơ sở Hạ tầng Thành phố	Số 411 đường Trần Nhân Tông, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình	Công trình xây dựng	Trụ sở, văn phòng	613	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
36	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt Nhật tại Thái Bình	Phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản	1.044	SCT
37	Công ty Cổ phần Đầu tư An ninh Thái Bình	CCN An Ninh, xã An Ninh, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.734	SCT
38	Công ty TNHH SRS - Chi nhánh Thái Bình	Thửa đất số 361, tờ bản đồ số 6, CCN Quý Ninh, xã An Quí, huyện Quỳnh Phụ	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4.101	SCT
39	Công ty TNHH Ohsung Vina Thái Bình	Liên Hà Thái (Green iP-1), TT Diêm Điền, huyện Thái Thụy	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1.037	SCT
40	Công ty TNHH Dệt may Hưng Thịnh	CCN Đồng Tu, thị trấn Hưng Hà	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt thoi	2.457	SCT
41	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân	Lô A1, KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt vải và hoàn thiện sản phẩm dệt	1.462	EVN
42	Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình	Thôn Chỉ Thiện, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy	Công nghiệp	Sản xuất điện	56.347	EVN
43	Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	Xã Mỹ Lộc, Huyện Thái Thụy	Công nghiệp	Sản xuất điện	32.254	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9. Tỉnh Hà Nam						
1	Công ty Cổ phần HACERA	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Khai thác đất sét, cát, sỏi; sản xuất gạch men	1.847	SCT
2	Công ty TNHH Dream Plastic	Lô C, KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi trẻ em và các sản phẩm khác từ nhựa	1.939	SCT
3	Công ty FrieslandCampina Hà Nam	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Chế biến Sữa và các sản phẩm từ sữa	1.140	SCT
4	Công ty TNHH Dệt Hà Nam	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt vải	10.983	SCT
5	Công ty Cổ phần Nam Vang Hà Nam	Lô F3, đường N4, KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa Plastic	2.597	SCT
6	Công ty TNHH Nhôm ASEAN	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất thanh nhôm định hình	1.021	SCT
7	Công ty Cổ phần Casablanca Việt Nam	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Khai thác cát, đá sỏi; sản xuất xi măng, vôi, thạch cao	2.411	SCT
8	Công ty TNHH JY Plasteel Vina	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất và gia công đồ chơi trẻ em	2.245	SCT
9	Công ty Cổ phần CASLA	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2.125	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
10	Chi nhánh Hà Nam - Công ty Cổ phần Vinpearl	Phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý	Công trình xây dựng	Tổ hợp thương mại - dịch vụ tổng hợp	584	SCT
11	Công ty TNHH Gold Coin Feedmill Hà Nam	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm	1.479	SCT
12	Công ty TNHH Sản xuất Bao bì, Túi siêu thị Xuất khẩu Quang Trung	Cụm Công nghiệp Cầu Giát, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất bao bì, Túi siêu thị	1.873	SCT
13	Công ty TNHH Sợi Long Vân	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt vải	4.196	SCT
14	Công ty Cổ phần Xi măng Vissai Hà Nam - Dây chuyền 1	Dây chuyền 1 - Xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, Clinker	985.130	SCT
15	Công ty Cổ phần Xi măng Vissai Hà Nam - Dây chuyền 2	Dây chuyền 2 - Xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, Clinker	224.404	SCT
16	Công ty Cổ phần Xi măng Xuân Thành	Thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất Clinker và xi măng Poocläng hỗn hợp	500.963	SCT
17	Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Long	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất Clinker và xi măng Poocläng hỗn hợp	9.863	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
18	Công ty Cổ phần Xi măng Thành Thắng Group	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Khai thác chế biến đá, cát sỏi, đất sét; Sản xuất xi măng, Clinke	762.960	SCT
19	Công ty TNHH Number One Hà Nam	CCN Kiện Khê, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống giải khát và thực phẩm	3.975	SCT
20	Công ty Cổ phần Xi măng vixem Bút Sơn	Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất Clinker và xi măng Poocläng hỗn hợp	186.779	SCT
21	Công ty TNHH Anam Electronics Việt Nam	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	1.308	SCT
22	Công ty Cổ phần Vikohasan	Lô CN 02, KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	12.895	SCT
23	Chi nhánh Công ty TNHH Quốc tế Vũ Gia tại Hà Nam	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sợi bông	2.684	SCT
24	Công ty TNHH MeatDeli HN	Lô CN-02,KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	2.470	SCT
25	Công ty TNHH Nittoku Việt Nam	Cụm CN Thi Sơn, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất giấy	6.502	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
26	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Hồng Hà	KCN Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản	1.329	SCT
27	Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội tại Hà Nam	KCN Đồng Văn II, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất Sợi dệt may	4.219	SCT
28	Công ty TNHH Finetek Việt Nam	Lô A1-3, đường N2, khu A, KCN Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.669	SCT
29	Công ty Cổ phần Vải địa kỹ thuật Việt Nam	Lô 80C, KCN Đồng Văn , thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất vải địa kỹ thuật	1.369	SCT
30	Công ty TNHH Đồng Kỹ thuật KOREA Việt Nam	KCN Đồng Văn I, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.880	SCT
31	Công ty TNHH SRE Việt Nam	KCN Đồng Văn II, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất kim loại đất hiếm	1.499	SCT
32	Công ty TNHH Hankook Al Tec Vina	KCN Đồng Văn I, Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.686	SCT
33	Công ty TNHH CJ Vina Agri - Chi nhánh Hà Nam	Lô I, KCN Đồng Văn II, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản	3.219	SCT
34	Công ty TNHH Seoul Semiconductor Vina	KCN Đồng Văn I mở rộng, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	18.578	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
35	Công ty TNHH Ace Antenna	KCN Đồng Văn II, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị viễn thông ăng ten, bộ lọc sóng	1.377	SCT
36	Công ty YKK Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	KCN Đồng Văn III, xã Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	2.336	SCT
37	Công ty Cổ phần Nhựa Quỳnh Hằng SP	Lô C, KCN Đồng Văn I, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.301	SCT
38	Công ty Cổ phần Nhựa Châu Âu	KCN Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	3.018	SCT
39	Công ty TNHH Quang Quân	KCN Đồng Văn I, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất bao bì nhựa	1.574	SCT
40	Công ty TNHH Hệ thống dây dẫn SUMI Việt Nam	Lô B1 - KCN Đồng Văn II, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Dây cáp điện	1.515	SCT
41	Công ty TNHH Gemtek Việt Nam	KCN Đồng Văn II, xã Duy Minh, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản suất thiết bị điện tử	3.276	SCT
42	Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	Lô E - KCN Đồng Văn 2, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm	2.133	SCT
43	Công ty Cổ phần Gang thép Hà Nam	Đường D1, KCN Đồng Văn 1, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thép	4.108	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
44	Công ty Honda Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	KCN Đồng Văn II, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất xe gắn máy, linh kiện, phụ tùng xe gắn máy Honda	8.226	SCT
45	Công ty TNHH Dorco Vina - Chi nhánh Hà Nam	Đường D3, khu G, KCN Hòa Mạc, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	4.015	SCT
46	Công ty TNHH Dệt May Châu Giang	Xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân	Công nghiệp	Sản xuất sợi, các sản phẩm dệt, may (trừ đồ da)	2.673	SCT
47	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Vina - Hà Nam	Đường D2, khu E, KCN Hòa Mạc, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.251	SCT
48	Công ty TNHH JY Plastic	CCN Bình lục, xã Trung Lương, huyện Bình Lục	Công nghiệp	Sản xuất và xuất khẩu đồ chơi trẻ em	19.054	SCT
49	Công ty TNHH May Kim Bình	Cụm CN Kim Bình, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	May mặc xuất khẩu	1.230	SCT
50	Công ty Cổ phần Xi măng Long Thành	Xã Thanh Sơn, Huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất Clinker và xi măng Poocläng hỗn hợp	5.024	SCT
51	Công ty TNHH Qisda Việt Nam	Lô CN-12, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, xã Nhật Tân, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	4.389	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
52	Công ty Cổ phần Ecofloor	Cụm công nghiệp Kim Bình, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.285	SCT
53	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật AVC (Việt Nam)	Lô CN05, KCN Đồng Văn III, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.479	SCT
54	Công ty TNHH Vina Ito	Lô CN 02+08 Khu công nghiệp Đồng Văn III, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	1.342	SCT
55	Công ty TNHH S-mac HT Vina	KCN Đồng Văn I, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị chiếu sáng	1.112	SCT
56	Công ty TNHH Kyosha Việt Nam	Lô CN 04+08, KCN Đồng Văn III, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất, gia công, lắp ráp các loại bản mạch in 2 mặt PWB	4.624	SCT
57	Công ty TNHH Wistron Infocomm	Lô CN09 và CN 10, KCN hỗ trợ Đồng Văn III, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất máy tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính	2.957	SCT
58	Công ty TNHH Neweb Việt Nam	Lô đất CN01, KCN Đồng Văn III, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	3.197	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
10. Tỉnh Nam Định						
1	Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Nam Định	Số 89, đường Quang Trung, thành phố Nam Định	Công trình xây dựng	Hệ thống chiếu sáng công cộng và bơm tiêu thoát nước	1.335	SCT
2	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Bắc Nam Hà	Ô D2 khu Đông Mạc, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Quản lý, vận hành các trạm bơm thuộc hệ thống thủy nông Bắc Nam Hà	1.861	SCT
3	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Nam Định	Số 43 Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sợi, dệt, nhuộm, may	10.290	SCT
4	Công ty TNHH giầy AMARA Việt Nam	Thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh	Công nghiệp	Giầy da	15.477	SCT
5	Công ty TNHH Golden Victory Việt Nam	Xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng	Công nghiệp	Giầy da	5.901	SCT
6	Công ty TNHH YOUNGONE Nam Định	KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	May	13.825	SCT
7	Công ty TNHH Kim khí Anh Tú	CCN tập trung Đồng Côi, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực	Công nghiệp	Cơ khí, đúc	4.207	SCT
8	Công ty Cổ phần TCE VINA DENIM	KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Dệt, nhuộm	20.810	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9	Công ty TNHH Dream Plastic Nam Định	Xã Trực Thái, huyện Trực Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ Plastic	3.024	SCT
10	Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam - Nhà máy sợi VINATEX Nam Định	KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Dệt, nhuộm	1.885	SCT
11	Công ty TNHH Nice Power	Xóm 3, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	3.520	SCT
12	Công ty TNHH Công nghiệp Ramatex Nam Định	Lô CN8 và một phần Lô CN2, KCN Bảo Minh, huyện Vụ Bản	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	2.533	SCT
13	Công ty TNHH PIMVINA	Lô E, KCN Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.994	SCT
14	Công ty TNHH FABRIC SFV	Lô G2 + G3, KCN Bảo Minh, huyện Vụ Bản	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.840	SCT
15	Công ty TNHH Thắng Lợi	Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Cơ khí, đúc	1.716	SCT
16	Công ty TNHH Viet Power	Thôn Nguyễn Đào, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu	Công nghiệp	Giầy da	1.481	SCT
17	Công ty Cổ phần Dệt lụa Nam định	Đường Hà Huy Tập, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Dệt, nhuộm	1.636	SCT
18	Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	Đường Văn Cao, xã Lộc An, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Bao bì	1.306	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
19	Công ty TNHH Đúc xuất khẩu VICO	Cụm CN An Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Cơ khí, đúc	2.012	SCT
20	Công ty Cổ phần Lâm sản Nam Định	Đường D2, KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất, chế biến và kinh doanh lâm sản	5.668	SCT
21	Công ty Cổ phần Dệt may Sơn Nam	Số 63, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt thoi	1.294	SCT
22	Công ty Cổ phần Dây lưới Thép Nam Định	Phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất dây lưới thép	1.168	SCT
23	Công ty TNHH sản xuất Thành Nghĩa	KCN Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc	Công nghiệp	Sản xuất đế giày	1.140	SCT
24	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	Số 105, đường Nguyễn Đức Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định	Công nghiệp	May trang phục	2.488	SCT
25	Công ty TNHH Đầu tư Linh Giang	Xóm 4, xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1.059	SCT
11. Tỉnh Ninh Bình						
1	Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	Khu Công nghiệp (KCN) Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Phân đạm Urê	485.287	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
2	Công ty TNHH Tập đoàn Xi măng The Vissai	Khu CN Gián Khẩu, xã Gia Tân, huyện Gia Viễn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	263.383	SCT
3	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	Phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Sản xuất điện	6.072	EVN
4	Chi nhánh Công ty TNHH Duyên Hà - Nhà máy Xi măng Duyên Hà	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	102.501	SCT
5	Công ty Cổ phần Xi măng Hướng Dương	Phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	93.332	SCT
6	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	KCN Tam Điệp, đường Chi Lăng, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	113.812	SCT
7	Công ty Cổ phần Xi măng Hệ Dưỡng	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	26.076	SCT
8	Công ty TNHH Chang xin Việt Nam	Lô C12 KCN Khánh Phú, huyện Yên khánh	Công nghiệp	Sản xuất và sơ chế phôi kim loại	1.271	SCT
9	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	Xã Ninh An, huyện Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất và phân bón	29.095	SCT
10	Công ty TNHH Công nghiệp Hạ Long - CFG	Khu CN Khánh Cư, xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất kính	69.216	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
11	Công ty TNHH May NIEN HSING Ninh Bình	Khu Công nghiệp (KCN) Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	4.668	SCT
12	Công ty TNHH Thép Kyoei Việt Nam	KCN Tam Điệp, thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất thép xây dựng	8.376	SCT
13	Công ty TNHH MCNEX VINA	KCN Phúc Sơn, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Lắp ráp Camera module	10.997	SCT
14	Công ty Cổ phần Sản xuất Ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam	KCN Gián Khẩu, huyện Gia Viễn	Công nghiệp	Lắp ráp ô tô	5.553	SCT
15	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Lam Giang	Km 3, đường 1A, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.077	SCT
16	Công ty TNHH Giày Adora Việt Nam	KCN Tam Điệp, thị xã Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất da, giày dép	4.274	SCT
17	Công ty TNHH Giày Athena Việt Nam	Cụm CN Yên Lâm, thôn Đông Đoài, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô	Công nghiệp	Sản xuất da, giày dép	2.846	SCT
18	Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao	Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Xuất nhập rau quả, nước giải khát	1.879	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
19	Công ty TNHH Long Sơn	Số 06, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	1.855	SCT
20	Công ty Cổ phần Bình Điền - Ninh Bình	KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	1.563	SCT
21	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình	Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình	Công trình xây dựng	Bệnh viện	1.370	SCT
22	Công ty TNHH Vienergy	KCN Phúc Sơn, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Sản xuất giày dép da	2.008	SCT
23	Công ty Cổ phần Khí Công Nghiệp Ninh Bình	Thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất khí CO2	113.812	SCT
24	Công ty TNHH Sản xuất Giày Chung Jye Ninh Bình - Việt Nam	Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất giày da	4.590	SCT
25	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt Nhật tại Ninh Bình - Big C Ninh Bình (GO! Ninh Bình)	Đường Trần Nhân Tông, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	751	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
26	Công ty Cổ phần Giấy HKB - Hoa Lư	Lô CN 5, CCN Văn Phong, xã Văn Phong, huyện Nho Quan	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	23.348	SCT
27	Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Tân An - Chi nhánh tại Ninh Bình	Thung Lang, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất các kim loại như: Sắt, thép, kim loại màu…	7.586	EVN
28	Công ty TNHH Eni-Florence Việt Nam - Văn phòng miền Bắc	Lô C12, KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất pin, ắc quy	1.709	EVN
29	Công ty Cổ phần Cơ Khí Moon Group	KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	1.025	EVN
II. TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC						
12. Tỉnh Cao Bằng						
1	Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Xã Chu Trinh, huyện Hòa An	Công nghiệp	Sản xuất gang đúc, phôi thép	115.641	SCT
2	Công ty Cổ phần Khoáng sản Nikko Việt Nam	Huyện Quảng Hòa	Công nghiệp	Luyện fero Mn	13.903	SCT
3	Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu xây dựng Cao Bằng	Phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng	Công nghiệp	Sản xuất gạch	199.453	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
13. Tỉnh Bắc Kạn						
1	Công ty TNHH Ngọc Linh	Xã Ngọc Thái, huyện Chợ Đồn	Công nghiệp	Khai thác và chế biến khoáng sản	1.246	SCT
14. Tỉnh Điện Biên						
1	Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên	Số 15, tổ dân phố 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ	Công nghiệp	Sản xuất và bán xi măng	25.186	SCT
15. Tỉnh Lai Châu						
1	Nhà máy Thủy điện Lai Châu	Xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn	Công nghiệp	Sản xuất điện	1.379	SCT
2	Nhà máy Thủy điện Huội Quảng	Xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn	Công nghiệp	Sản xuất điện	1.600	SCT
3	Công ty TNHH Một Thành Viên Ngân Hà	Số nhà 01, đường Trần Đại Nghĩa, Tổ 26, phường Đông Phong, Thành phố Lai Châu	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	1.367	SCT
16. Tỉnh Hà Giang						
1	Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Hà Giang	Khu Công nghiệp Bình Vàng, thôn Làng Trần, xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	3.364	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
2	Công ty Cổ phần Đầu tư khoáng sản An Thông (Nhà máy khai thác và chế biến mỏ quặng sắt Tùng Bá)	Xã Tùng Bá, huyện Vị Xuyên	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	1.158	SCT
3	Hợp tác xã Vận tải Trần Phú	Tổ 18 - phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định, vận tải hàng hóa thông thường	1.549	SCT
4	Công ty TNHH MTV Trí Hưng	SN 995 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Hà Giang	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	2.117	SCT
5	HTX Vận tải Ngọc Hạnh	SN 22, Đường 19/5, Tổ 14 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định	1.163	SCT
17. Tỉnh Tuyên Quang						
1	Công ty Cổ phần Vật liệu Viên Châu	Km3, tổ 6, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất và kinh doanh gạch chỉ xây dựng	14.629	SCT
2	Công ty Cổ phần Xi măng Tân Quang	Xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	72.212	SCT
3	Công ty Cổ phần Giấy An Hòa	Xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	90.412	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
4	Công ty Cổ phần Xi măng Tuyên Quang	Xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	178.826	SCT
5	Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang	Khu Công nghiệp Long Bình An, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất gang, phôi thép và thép thành phẩm	213.710	SCT
6	Công ty Cổ phần Woodsland Tuyên Quang	Xóm Chanh 1, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn	Công nghiệp	Sản xuất và chế biến gỗ	1.294	SCT
7	CN Công ty Cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang - Nhà máy gạch tuynel chất lượng cao Tuyên Quang	Thôn 4, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất và kinh doanh gạch chỉ xây dựng	7.413	SCT
8	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thái Sơn Nhà máy Gạch Tuynel Thái Sơn	Xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên	Công nghiệp	Sản xuất và kinh doanh gạch chỉ xây dựng	2.843	SCT
9	Công ty TNHH Long Thắng	Thôn Ninh Lai, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương	Công nghiệp	Sản xuất và kinh doanh gạch chỉ xây dựng	8.298	SCT
10	Công ty Cổ phần Luyện kim Tuyên Quang	Lô C2, Khu Công nghiệp Long Bình An, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	4.279	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
11	Công Ty TNHH Một Thành Viên Cơ Khí Hóa Chất 13	Tổ 22, Phường Đội Cấn, Thành Phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản phẩm hóa chất, phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất khác...	2.335	EVN
18. Tỉnh Lào Cai						
1	Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Đại lộ Trần Hưng Đạo, tổ 19, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Công nghiệp khai thác và tuyển quặng Apatit	20.060	SCT
2	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai	Khu Công nghiệp Tằng Loỏng, huyện Bào Thắng	Công nghiệp	Công nghiệp luyện kim màu	29.227	SCT
3	Công ty Cổ phần Phốt pho Vàng Lào Cai	Khu Công nghiệp Tằng Loỏng, huyện Bào Thắng	Công nghiệp	Công nghiệp sản xuất hóa chất	27.365	SCT
4	Công ty TNHH Đông Nam Á Lào Cai	Khu Công nghiệp Tằng Loỏng, huyện Bào Thắng	Công nghiệp	Công nghiệp sản xuất hóa chất	36.552	SCT
5	Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam	Khu Công nghiệp Tằng Loỏng, huyện Bào Thắng	Công nghiệp	Công nghiệp sản xuất hóa chất	19.535	SCT
6	Công ty TNHH Phốt pho Vàng Việt Nam	Khu Công nghiệp Tằng Loỏng, huyện Bào Thắng	Công nghiệp	Công nghiệp sản xuất hóa chất	38.353	SCT
7	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Khu Công nghiệp Tằng Loỏng, huyện Bào Thắng	Công nghiệp	Công nghiệp sản xuất hóa chất	122.833	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
8	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Trung Kiên - Chi nhánh Lào Cai	Thôn Tân Tiến, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất gạch xây dựng	3.715	SCT
9	Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu Phú Hưng	Thôn 3, xã Bàn Vược, huyện Bát Xát	Công nghiệp	Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng	6.726	SCT
10	Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai - Vimico	xã Bàn Vược, huyện Bát Xát	Công nghiệp	Công nghiệp mỏ và khoáng sản	27.147	SCT
11	Công ty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM	Khu Công nghiệp Tằng Loỏng, huyện Bào Thắng	Công nghiệp	Công nghiệp sản xuất hóa chất	7.165	SCT
12	Công ty TNHH MTV Chế biến nông sản thực phẩm Hiếu Hưng	Thôn Tân Sơn, xã Tân An, huyện Văn Bàn	Công nghiệp	Công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm	3.089	SCT
13	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Tiến	Số 157, Nhạc Sơn, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Công nghiệp sản xuất hóa chất, xây dựng công trình	33.142	SCT
14	Công ty TNHH MTV Supe Lân APROMACO Lào Cai	Khu Công nghiệp Tằng Loỏng, huyện Bào Thắng	Công nghiệp	Công nghiệp sản xuất phân bón	6.914	SCT
15	Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico	Tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Công nghiệp khai thác khoáng sản	11.140	SCT
16	Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung	Khu Công nghiệp Tằng Loỏng, huyện Bào Thắng	Công nghiệp	Công nghiệp sản xuất gang thép	78.657	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
17	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai	Đường Chiềng On, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai	Công trình xây dựng	Công trình xây dựng y tế khám chữa bệnh	627	SCT
18	Công ty Cổ phần Đồng Tả Phời VINACOMIN	Đường Võ Nguyên Giáp, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Công nghiệp khai thác và chế biến tuyển quặng Đồng	3.349	SCT
19	Công ty TNHH DV Du lịch Cáp treo Fansipan Sa Pa	Đường Nguyễn Chí Thanh, phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa	Công trình xây dựng	Công trình xây dựng, khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí	1.145	SCT
20	Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu Gốm Xây dựng Tân An	Thôn Tân An, xã Tân An, huyện Văn Bản	Công nghiệp	Công nghiệp sản xuất vật liệu gốm	4.354	SCT
21	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Lào Cai	Đường Nhạc Sơn, tổ 19, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Công nghiệp thu gom xử lý nước, rác thải, hệ thống cấp điện chiếu sáng	1.380	SCT
19. Tỉnh Yên Bái						
1	Công ty Cổ phần Khoáng sản CN Yên Bái	Khu Công nghiệp phía Nam, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất bột đá Canxi cacbonat	7.137	SCT
2	Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình	Tổ 3 thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	87.669	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần Xi măng và KS Yên Bái	Số 274 đường Hương Lý, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Sản xuất xi măng và bột đá CaCo3	86.473	SCT
4	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Yên Bái	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất gạch	3.517	SCT
5	Công ty Cổ phần An Tiến Industries	Khu Công nghiệp phía Nam, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất chất nhựa phụ gia	3.346	SCT
6	Công ty Cổ phần Quốc tế Khoáng sản Việt Nam	Khu Công nghiệp phía Nam, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất bột đá Canxi cacbonat	2.917	SCT
7	Công ty TNHH MTV Đá trắng Bảo lai	Thôn Hợp Nhất, xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Sản xuất bột đá Canxi cacbonat	2.133	SCT
8	Công Ty Cổ phần Vận tải Thủy bộ Yên Bái	Phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách	1.898	SCT
9	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái	Thôn 1 xã Phúc Lộc, thành phố Yên Bái	Công trình xây dựng	Bệnh viện	1.006	SCT
10	Công ty Cổ phần Khoáng sản Red Stone	Khu Công nghiệp phía Nam, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất bao bì; bột đá Cacbonat Can xi; phụ gia nhựa	2.017	SCT
11	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bao bì và Nhựa Vinavico	Khu Công nghiệp phía Nam, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.675	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Công ty Cổ phần Nhựa Châu Âu Yên Bái	Xã Văn Phú, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	4.621	SCT
13	Công ty TNHH Khoáng sản V.STAR	Tổ 9, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Sản xuất bột đá Canxi cacbonat	1.574	SCT
14	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ cao Á Châu	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, nhựa	2.056	SCT
15	Công ty Cổ phần Khai khoáng Minh Đức	Thôn Yên Thịnh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên	Công nghiệp	Khai thác kim loại	1.117	SCT
16	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	Số 279 đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất giấy đế, giấy vàng mã	1.091	SCT
17	Công ty TNHH Ngành Gỗ Thiên An Việt Nam	KCN phía Nam, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa,..	1.035	SCT
20. Tỉnh Thái Nguyên						
1	Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	Đường 3/2 tổ 10, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng	3.069	SCT
2	Công ty Cổ Giấy Hoàng Văn Thụ	Phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất giấy	8.414	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	19.361	SCT
4	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Thị trấn Bãi Bông, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất cấu kiện kim loại	1.895	SCT
5	Công ty Diesel Sông Công	362, đường CMT10, phường Lương Châu, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất động cơ	3.614	SCT
6	Công ty TNHH Hansol Electronics VN	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7.153	SCT
7	Công ty TNHH Samsung Electro Mechanics VN	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	40.599	SCT
8	Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh	Tổ 22 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất điện	15.096	SCT
9	Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn	Phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất điện	16.976	SCT
10	Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	137.206	SCT
11	Công ty Than Khánh Hòa	Xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	8.996	SCT
12	Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều	Xã An Khánh, huyện Đại Từ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	269.853	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
13	Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	Thôn Đồng Thu, xã Quang Sơn, Đồng Hỷ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	48.525	SCT
14	Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên	Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, Võ Nhai	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	41.764	SCT
15	Công ty TNHH Chế biến khoáng sản Núi Pháo	Xóm 2, xã Hà Thượng, Đại Từ	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	24.614	SCT
16	Công ty TNHH Tinh luyện Vonfram Núi Pháo	Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	8.037	SCT
17	Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	Tổ 21 phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	18.292	SCT
18	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Natsteel Vina	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất cấu kiện kim loại	7.753	SCT
19	Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	Tổ 31 Phường Cam giá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất cấu kiện kim loại	18.760	SCT
20	Chi nhánh Công ty Cổ phần Hyundai Aluminum Vina Thái Nguyên	Lô CN6 KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	11.108	SCT
21	Công ty TNHH Mani Hà Nội	Xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị dụng cụ y tế	1.850	SCT
22	Công ty TNHH Xây dựng & PTNT miền núi	598 đường Thống Nhất, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác quặng sắt	6.697	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
23	Công ty Cổ phần PRIME Phổ Yên	Xã Thuận Thành, thành phố Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất gốm	17.978	SCT
24	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (SEVT)	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	181.902	SCT
25	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hiệp Linh	Tổ 11, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1.786	SCT
26	Công ty TNHH Hiệp Hương	Khu A, KCN Sông Công 1, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	2.673	SCT
27	Công ty TNHH Hương Đông	Khu B, KCN Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	4.335	SCT
28	Công ty TNHH Glonics Việt Nam	Số 903, đường 3-2, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.181	SCT
29	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác khoáng sản Thăng Long	Số 217, đường Bắc Nam, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	1.291	SCT
30	Công ty Cổ phần Luyện Kim đen Thái Nguyên	Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	62.893	SCT
31	Công ty Cổ phần Cơ khí Gang thép	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	17.629	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
32	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Trung Thành (đổi tên mới là: Chi nhánh Công ty TNHH khai khoáng Đông Bắc)	Khu B, Khu Công nghiệp Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	14.918	SCT
33	Công ty TNHH Jukwang precision Việt Nam	Lô CN8-1 KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện công nghiệp	2.204	SCT
34	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại thép Đại Việt	Cụm Công nghiệp số 3, cảng Đa Phúc, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	11.653	SCT
35	Công ty TNHH RFTECH Thái Nguyên	KCN Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.353	SCT
36	Công ty TNHH Ván ép Việt Bắc	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất ván ép	1.293	SCT
37	Công ty Than Núi Hồng	Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ	Công nghiệp	Sản xuất chế biến than	1.948	SCT
38	Công ty Cổ phần ALK Vina	Lô CN6-1,3; Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất khung tivi	7.743	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
39	Công ty TNHH Khvatec Hanoi	Lô CN3, CN3-1, Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.555	SCT
40	Công ty TNHH Dongsung vina	Lô CN 3-3(2), Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1.672	SCT
41	Công ty TNHH Korea Electric Terminal Vietnam	Lô CN5, Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5.206	SCT
42	Công ty TNHH Samju Vina	Lô CN3-3, Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng dệt sẵn	2.434	SCT
43	Công ty TNHH Shinsung C&T Vina	Lô CN1-1, Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	2.294	SCT
44	Công ty TNHH Uti Vina	Lô CN4, Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.454	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
45	Công ty TNHH Thép Tùng Chi	Khu B, Khu Công nghiệp Sông Công I, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất thép	4.789	SCT
46	Công ty Cổ phần Nhật Anh	Khu B, Khu Công nghiệp Sông Công I, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	3.887	SCT
47	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	QL 3 xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.415	SCT
48	Công ty Cổ phần Elovi Việt Nam	Khu CN Nam Phổ Yên, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ sữa	1.475	SCT
49	Công ty TNHH YOUNG DIECASTING VINA	Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm bằng kim loại	1.551	SCT
50	Công ty TNHH Sunny Opotech Việt Nam	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.460	SCT
51	Công ty TNHH Phát triển Năng lượng Trina Solar	Lô CN-14, Khu công nghiệp Yên Bình, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	33.154	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
52	Chi nhánh Công ty Cổ phần Giấy Trường Xuân	Phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất giấy	1.734	SCT
53	Công ty TNHH Công nghiệp Messer Hải Phòng - Chi nhánh Yên Bình Thái Nguyên	Lô CN2, Khu công nghiệp Yên Bình giai đoạn 2, diện tích 50,96 ha, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	14.926	SCT
54	Công ty TNHH Đúc Nam Ninh	Tổ 10 phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1.287	SCT
55	Công ty TNHH Bjsteel Việt Nam	Khu A, Khu công nghiệp Sông Công 1, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Gia công cơ khí	1.167	SCT
56	Công ty Cổ phần DONGWHA Việt Nam	Tổ dân phố Nguyên Gon, phường Cải Đan, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất đồ gỗ	13.308	SCT
57	Công ty Cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên	Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	15.380	SCT
58	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	Công trình xây dựng	Bệnh viện	1.080	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
59	Công ty TNHH Huali Việt Nam	Lô CN2, khu A, KCN Điềm Thụy, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.165	SCT
60	Công ty TNHH San Hwa Yang Heng Vina-2	Lô CN3, KCN Điềm Thụy, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.335	SCT
61	Công ty Cổ phần Morinaga Nutritional Foods Việt Nam	Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	1.271	EVN
62	Công ty TNHH Dowooinsys Vina	Lô CN9, Khu Công nghiệp Sông Công II, Xã Tân Quang, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất radio, tivi, thiết bị truyền thông và các linh kiện điện tử	3.501	EVN
63	Công ty Cổ phần Thép Toàn Thắng	Khu B, khu công nghiệp Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất các kim loại như: Sắt, thép, kim loại màu…	7.591	EVN
64	Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật Thái Nguyên	Thửa số 770, tờ bản đồ số 5, Phường Tân Lập, Thành Phố Thái Nguyên	Công trình xây dựng	Bán buôn, bán lẻ của các công ty, cửa hàng	841	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21. Tỉnh Lạng Sơn						
1	Công ty Cổ phần Xi măng Đồng Bành	Thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	85.608	SCT
2	Công ty Cổ phần Xi măng Hồng Phong	Đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	19.013	SCT
3	Công ty Nhiệt điện Na Dương	Thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình	Công nghiệp	Sản xuất điện	13.063	SCT
4	Công ty Cổ phần Đá Mài Hải Dương	Xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng	Công nghiệp	Sản xuất, luyện Corindon	6.942	SCT
5	Công ty Than Na Dương	Thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình	Công nghiệp	Khai thác than	7.107	SCT
6	Công ty TNHH Công nghệ Luyện Kim Vicmet Việt Nam	Thôn Tân Hoa, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, cao lanh, khoáng hóa chất, ...	1.541	EVN
22. Tỉnh Bắc Giang						
1	Công ty Cổ phần An Hưng Pottery	Thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.489	SCT
2	Công ty Cổ phần Bắc Hải Hưng	Thôn Liên Sơn, xã Lão Hộ, huyện Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.391	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần Bảo Long Bắc Ninh	Thôn Bói, xã Thượng Lan	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.657	SCT
4	Công ty Cổ phần Casablanca	Cụm công nghiệp Non Sáo, thôn Tân Mới, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	4.225	SCT
5	Công ty Cổ phần Clever	Thôn Lâm , xã Nam Dương	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	6.252	SCT
6	Công ty Cổ phần Cotto Mikado	Thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	13.026	SCT
7	Công ty Cổ phần Đại Thắng	Thôn Tiền Đình, xã Quế Nham	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.133	SCT
8	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Gạch Ngọc Việt	Thôn Vàng, xã Khám Lạng	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.003	SCT
9	Công ty TNHH Sản xuất Thép Sơn Đông	Cụm Công nghiệp Nội Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1.362	SCT
10	Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Tân Thành	Thôn T, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	2.385	SCT
11	Công ty Cổ phần ĐTXD và Thương mại Ninh Giang	Thôn Tân Thịnh, Xã Trí Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.547	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Công ty Cổ phần Gạch Cẩm Lý	Thôn Lịch Sơn, xã Cẩm Lý	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.599	SCT
13	Công ty Cổ phần Gạch ngói Thạch Bàn	Thôn Đông Hương, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5.519	SCT
14	Công ty Cổ phần Gạch Trường Sơn Bắc Giang	Thôn Yên Tập Bến, xã Yên Lư	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.000	SCT
15	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Đa Thịnh	Thôn Đa Thịnh, xã Yên Lư	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	6.868	SCT
16	Công ty Cổ phần Gốm Đông Sơn	Thôn Trường Sơn, xã Đông Sơn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	12.223	SCT
17	Công ty Cổ phần Gốm Sơn Động	Thôn Nhân Định, xã Yên Định	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.919	SCT
18	Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Hiệp Hòa	Một phần lô CNC1, Cụm công nghiệp Hợp Thịnh, Xã Hợp Thịnh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.158	SCT
19	Công ty Cổ phần Hòa Sơn	Lô số CNC1, CCN Hợp Thịnh, xã Hợp Thịnh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.429	SCT
20	Công ty Cổ phần Hoàn Hảo	Km10, quốc lộ 31, thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.638	SCT
21	Công ty Cổ phần Hợp Thịnh Phát	Thôn Xuân Biều, xã Xuân Cẩm	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.185	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
22	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Tân Yên	Thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.000	SCT
23	Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Hà Phong	Thôn An Hòa, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hoà	Công nghiệp	Sản xuất đồ may mặc	1.812	SCT
24	Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	Đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	478.520	SCT
25	Công ty Cổ phần Sản xuất Gạch Đất Việt	Thôn Hạ, xã Cao Xá	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.640	SCT
26	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Đại Lục	Thôn Ngoài, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.614	SCT
27	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thương mại Công nghiệp King Han	Thôn Việt Hùng, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên	Công nghiệp	Khai thác đá	4.485	SCT
28	Công ty Cổ phần Thiên Phú	Thôn Đồng Dinh, xã Tiên Nha	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.678	SCT
29	Công ty Cổ phần Vietnam Sunergy	Lô III - Đồng Vàng, KCN Đình Trám, thị trấn Nếnh, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	2.547	SCT
30	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang - Nhà máy Giấy Xương Giang	Nhà máy giấy Xương Giang, Lô B8, B9 KCN Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất giấy	35.673	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
31	Công ty Thương mại Thịnh Phát	Km 29+700, quốc lộ 37, phố Thanh Tân, thị trấn Đồi Ngô	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	12.567	SCT
32	Công ty TNHH Hosiden Việt Nam (Bắc Giang)	Một phần lô C(C1), KCN Quang Châu, xã Quang Châu, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.441	SCT
33	Công ty TNHH Abrasives Việt Nam	Lô B5, B6 KCN Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất giấy	3.798	SCT
34	Công Ty TNHH Bắc Hà	Số 188A - 188B, Đường 398, Thôn Liêm Xuyên, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất giấy	1.875	SCT
35	Công ty TNHH Blueway Vina	Lô CN - 17 KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.005	SCT
36	Công ty TNHH Cầu Sim	Thôn Ngân Đài, xã Minh Đức	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.132	SCT
37	Công ty TNHH Ce Link Việt Nam	Một phần các lô CNSG - 04, CNSG - 06 KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.256	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
38	Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động	Thôn Hạ, xã Long Sơn, huyện Sơn Động	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	10.837	SCT
39	Công ty TNHH Công nghệ Chính xác Fuyu	Lô M1 và lô F, KCN Quang Châu, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện tử	18.364	SCT
40	Công ty TNHH Công nghệ Lens Việt Nam	R(R2) KCN Quang Châu, xã Quang Châu, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	8.598	SCT
41	Công ty TNHH Công nghệ Năng lượng Elite Solar (Việt Nam)	Lô D (D -2), KCN Quang Châu, xã Quang Châu, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	6.199	SCT
42	Công ty TNHH Công nghiệp Huarong	Bản Diễn, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ	1.421	SCT
43	Công ty TNHH Crystal Martin (Việt Nam)	Lô R (R1), KCN Quang Châu, xã Quang Châu, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	May trang phục	2.199	SCT
44	Công ty TNHH Daeyang BG	Lô CN - 17 (Thuê nhà xưởng của Công ty TNHH S - Connect BG Vina), KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.805	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
45	Công ty TNHH Daeyang HaNoi	Cụm Công nghiệp Đồng Đình, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.214	SCT
46	Công ty TNHH DYT Việt Nam	Lô CN - 10, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất băng dính	2.190	SCT
47	Công ty TNHH FuHong Precision Component (Bắc Giang)	KCN Đình Trám, thị trấn Nếnh, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7.895	SCT
48	Công ty TNHH Gạch Bích Động	Khu 3, thị trấn Bích Động	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.255	SCT
49	Công ty TNHH Gạch ngói Trí Yên	Thôn Hùng Sơn, xã Trí Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.496	SCT
50	Công ty TNHH Gạch Tuynel Tiên Hưng	Thôn 19, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.609	SCT
51	Công ty TNHH Gu Vina	Lô CN17, Cụm Công nghiệp Việt Tiến, xã Việt Tiến, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.574	SCT
52	Công ty TNHH Hana Micron Vina	Một phần lô CNSG -02, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	16.197	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
53	Công ty TNHH Hoàng Mạnh Việt	Thôn Vũ Trù Đồn, xã Vũ Xá	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.505	SCT
54	Công ty TNHH Italisa Việt Nam	Lô số B5, B6 KCN Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị gia dụng	1.409	SCT
55	Công ty TNHH Ja Solar PV Việt Nam	Lô N, K, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện khác	40.046	SCT
56	Công ty TNHH Ja Solar Việt Nam	Lô G, KCN Quang Châu, xã Quang Châu thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện khác	46.958	SCT
57	Công ty TNHH Jeil -Tech Vina	Lô CN01, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị phòng sạch	3.369	SCT
58	Công ty TNHH Jinyang MTS Vina	Lô CN -01, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.072	SCT
59	Công ty TNHH Jufeng New Materials Việt Nam	Lô N (N -1), KCN Quang Châu, xã Quang Châu, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	3.179	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
60	Công ty TNHH Khải Thần Việt Nam	Thôn Già Khê, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam	Công nghiệp	Sản xuất ống nhựa	3.670	SCT
61	Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam	Cụm Công nghiệp Già Khê, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	5.561	SCT
62	Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Năng lượng Mặt trời Boviet	Lô B5, B6, KCN Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Chế tạo, gia công tấm pin và module chuyển hóa năng lượng mặt trời.	25.374	SCT
63	Công ty TNHH Luxshare - ICT (Vân Trung)	Lô CNSG -01, CNSG -03, CNSG -05, CNSG -08, HCDV2, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	51.934	SCT
64	Công ty TNHH Luxshare - ICT (Quang Châu)	Lô E, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	12.094	SCT
65	Công ty TNHH Một Thành Viên SJ Tech Việt Nam	Lô số CN -16, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.226	SCT
66	Công ty TNHH Nam Cường Sơn Động	Thôn Sầy, xã Tuấn Đạo	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.187	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
67	Công ty TNHH New Wing Interconnect Technology (Bắc Giang)	KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	12.305	SCT
68	Công ty TNHH Phát triển Hoàng Sơn Phát	Xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5.093	SCT
69	Công ty TNHH Phát triển Khai khoáng Tường Long	Thôn Trung, xã Nghĩa Trung	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.395	SCT
70	Công ty TNHH Phương Sơn	Thôn An Thịnh, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.182	SCT
71	Công ty TNHH Runyang Technology Việt Nam	Một phần lô K (K1 -7), KCN Quang Châu, thị trấn Nếnh, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.425	SCT
72	Công ty TNHH Samkwang Vina	Lô U, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5.755	SCT
73	Công ty TNHH S - Connect BG Vina	Lô CN -17, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.321	SCT
74	Công ty TNHH Sejong Wise Vina	Lô số CN -17, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.911	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
75	Công ty TNHH Seojin Việt Nam	Lô B1, B2, B3, B6, B7 KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	24.498	SCT
76	Công ty TNHH Si Flex Việt Nam	Lô A, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	16.893	SCT
77	Công ty TNHH Sản xuất và XD Hưng Thịnh	Thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.734	SCT
78	Công ty TNHH Thạch Bàn	Thôn Đông Hương, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất , kinh doanh vật liệu xây dựng	5.355	SCT
79	Công ty TNHH Thắng Lợi	Thôn Minh Phương, xã Nham Sơn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5.726	SCT
80	Công ty TNHH Thép Cường Phát DST	Cụm Công nghiệp Hoàng Mai, thị trấn Nếnh, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất sắt thép gang	3.490	SCT
81	Công ty TNHH Thương mại Dương Tiến	Thôn Thành Công + thôn Quyết Tiến , xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng	Công nghiệp	Đúc sắt thép	2.557	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
82	Công ty TNHH Vina Cell Technology	Lô CN -05, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin, ắc quy	29.252	SCT
83	Công ty TNHH Vina Solar Technology	Xưởng E12, lô CN -03 KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất điện	11.725	SCT
84	Công ty TNHH Wonjin Vina	Lô CN -16, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ kim loại	1.134	SCT
85	Công ty TNHH Younyi Electronics Vina	Lô đất FJ24 KCN Song Khê - Nội Hoàng phía Nam, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.428	SCT
86	Công ty TNHH Bedra Việt Nam	Lô số B5 -B6, KCN Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Gia công cơ khí, phủ tráng kim loại	1.708	SCT
87	Công ty Cổ phần Vật liệu Quang Minh	Thôn Hữu Định, xã Quang Minh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.528	SCT
88	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Bắc Giang	Trung tâm thương mại EB Bắc Giang, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang	Công trình xây dựng	Kinh doanh dịch vụ	592	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
89	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang	Đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang	Công trình xây dựng	Cơ sở Y tế	790	SCT
90	Công ty TNHH Một Thành Viên 45	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Sơn Động	Công nghiệp	Khai thác, chế biến than	2.423	SCT
91	Công ty TNHH FINE ELECCOM VINA	Lô FJ-14, FJ-15, FJ-16 KCN Song Khê - Nội Hoàng (khu phía Nam), xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.014	SCT
92	Công ty Nhiệt điện Sơn Động - Vinacomin	Thôn Đồng Rì, thị trấn Thanh Sơn, huyện Sơn Động	Công nghiệp	Sản xuất điện	25.271	EVN
93	Công ty TNHH Crown Advanced Material Việt Nam	Nhà xưởng CN 07-03, Lô CN-07, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.436	SCT
94	Công ty TNHH Fukang Technology	Lô I, KCN Quang Châu, thị trấn Nếnh và, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	5.995	SCT
95	Công ty TNHH Nwestern Solar Việt Nam	Lô CN-06, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	13.997	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
96	Công ty TNHH JA Solar NE Việt Nam	Lô CN 13 và CN15, Khu công nghiệp Việt Hàn, xã Tăng Tiến, thị xã Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	13.779	SCT
23. Tỉnh Phú Thọ						
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	Công trình xây dựng	Bệnh viện	958	SCT
2	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ	Đường Nguyễn Tất Thành, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì	Công trình xây dựng	Bệnh viện	583	SCT
3	Công ty Cổ phần Toàn cầu Xanh Vina	Cụm CN Hợp Hải, xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.413	SCT
4	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Thọ	Số 8, đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Khai thác lọc và phân phối nước	1.211	SCT
5	Công ty TNHH Tairyong Việt Nam	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Giặt mài quần áo	5.182	SCT
6	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất cấu kiện kim loại	1.424	SCT
7	Công ty TNHH Công nghệ Cosmos 1	Lô 9, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ	1.535	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
8	Công ty Cổ phần TAKAO Việt Nam	Lô B, KCN Trung Hà, xã Thượng Nông, huyện Tam Nông	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	3.076	SCT
9	Công ty TNHH Shillim Việt Nam	Phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.369	SCT
10	Công ty TNHH TARPLINE Hà Nội	Cụm CN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh các loại vải bạt PP, PE	1.111	SCT
11	Công ty TNHH FABINNO VINA	Lô số 4, CCN làng nghề nam Thanh Ba, xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.441	SCT
12	Chi nhánh Công ty TNHH Liên doanh Cát Phú Quảng Ninh - Phú Thọ	Cụm CN làng nghề Sóc Đăng, xã Sóc Đăng, huyện Đoan Hùng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ gỗ	1.737	SCT
13	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Hữu Nghị	Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.554	SCT
14	Công ty TNHH JM Plastics Việt Nam	Cụm CN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh các loại vải bạt PP, PE	1.605	SCT
15	Công ty TNHH YI DA Việt Nam	Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	Công nghiệp	May trang phục	4.347	SCT
16	Công ty Cổ phần Kaps Tex VINA	Lô số 5, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	2.802	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
17	Công ty Cổ phần Gốm sứ CTH	Phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	23.341	SCT
18	Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú	Số 9, đường Đại Nải, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.734	SCT
19	Công ty Cổ phần KSA Polymer Hà Nội	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	2.793	SCT
20	Công ty Cổ phần Thắng Cường	Cụm CN Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng	23.087	SCT
21	Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.205	SCT
22	Công ty TNHH Dệt Phú Thọ	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.544	SCT
23	Công ty Cổ phần Xi măng Phú Thọ	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh xi măng	20.572	SCT
24	Công ty TNHH Daesang Việt Nam	Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất, chế biến thực phẩm	3.247	SCT
25	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao	Công nghiệp	Sản xuất phân bón và hóa chất	6.351	SCT
26	Công ty TNHH Một Thành Viên Pangrim Neotex	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sợi	23.963	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
27	Công ty TNHH Công nghệ NAMUGA Phú Thọ	Lô B9, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.898	SCT
28	Công ty Cổ phần CMC	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	10.873	SCT
29	Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh giấy	44.245	SCT
30	Công ty Cổ phần Đông Á	Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	10.848	SCT
31	Công ty Cổ phần Gạch men TASA	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	9.831	SCT
32	Tổng Công ty Giấy Việt Nam	Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	56.477	SCT
33	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao	Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	90.968	SCT
34	Công ty TNHH JNTC VINA	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ thủy tinh, kính cường lực	25.079	SCT
35	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	23.477	SCT
36	Công ty Cổ phần Canxi Cacbonat Hữu Nghị	Lô B10 Khu Công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	1.273	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
37	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Khu Vạn Thắng, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê	Nông nghiệp	Chăn nuôi gia cầm	1.169	SCT
38	Công ty TNHH Sản phẩm Thể thao Bai Sheng	Khu 1, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm thể thao	2.054	SCT
39	Công ty Cổ phần Quartz Việt Nam	Lô B10, KCN Thuỵ Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.049	SCT
40	Công ty TNHH Seijin Bags Vina	Cụm CN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.295	SCT
41	Công ty Cổ phần Takao Granite	Xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	7.600	SCT
42	Công ty TNHH Mirae Soongwon Vina	Huyện Yên Lập	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.621	SCT
43	Công ty Cổ phần SXTM giấy Phong Châu	Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1.070	SCT
44	Chi nhánh Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Thăng Long	Xóm Vì, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn	Công nghiệp	Khai thác quặng sắt	1.095	SCT
24. Tỉnh Sơn La						
1	Nhà máy Gạch Tuynel Phù Yên (Công ty Cổ phần Thành An Sơn La)	Bản Chài 1, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu, xây dựng từ đất sét	7.270	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
2	Nhà máy Gạch Tuynel Sơn Hưng Trung	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu, xây dựng từ đất sét	3.037	SCT
3	Nhà máy Gạch Tuynel Mộc Châu (Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng 1 Sơn La)	Xã Mường Sang, huyện Mộc Châu	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu, xây dựng từ đất sét	1.875	SCT
4	Công ty Cổ phần Xi măng Mai Sơn	Xã Na Bó, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	36.246	SCT
5	Nhà máy Thủy điện Sơn La	Số 56 đường Lò Văn Giá, tổ 3, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất điện	5.766	SCT
6	Nhà máy Gạch Tuynel Quyết Tiến Sông Mã	Bản Quyết Tiến, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu, xây dựng từ đất sét	2.732	SCT
7	Công ty Cổ phần Xe khách Sơn La	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	3.127	SCT
8	Công ty Cổ phần Xe khách số 1 Sơn La	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	1.424	SCT
9	Công ty Cổ phần Vận tải hành khách 2 - 9	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	1.099	SCT
10	Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La	Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất đường	2.587	SCT
11	Công ty Chè Việt Nam - Vinatea Mộc Châu	Thị trấn nông trường Mộc Châu	Công nghiệp	Sản xuất chè	1.204	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Công ty Cổ phần Gạch Mai Sơn	Bản Bon, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2.893	SCT
13	Công ty TNHH ANT- Chi nhánh Sơn La	Bản Nà An, xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ	Nông nghiệp	Chăn nuôi lợn	1.174	SCT
14	Nhà máy Gạch Tuynel Chiềng Sinh (Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng 1 Sơn La)	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu, xây dựng từ đất sét	4.004	SCT
15	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Sông Lam	TK Thành Công , xã Nà Bó, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Các ngành công nghiệp khác; Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	4.368	EVN
16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tinh bột sắn Phú Yên - Nhà máy Tinh bột sắn Sơn La	Xã Mường Bon, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	1.297	EVN
25. Tỉnh Hòa Bình						
1	Công ty Cổ phần Xi măng X18	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	5.529	SCT
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà	Xã Phú Minh, huyện Kỳ Sơn	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch	6.243	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
3	Công ty TNHH Xi măng Vĩnh Sơn	Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	49.217	SCT
4	Công ty Cổ phần Coasia CM VINA	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.818	SCT
5	Công ty TNHH Một Thành Viên Xi măng Trung Sơn	Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	102.314	SCT
6	Công ty Thủy điện Hòa Bình	Số 428 đường Hòa Bình, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình	Công nghiệp	Sản xuất điện	8.844	EVN
7	Công ty TNHH MDF Vinafor Tân An Hòa Bình	Xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy	Công nghiệp	Sản xuất gỗ ván ép	2.299	SCT
8	Công ty TNHH Almine Việt Nam	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất nhôm sợi và nhôm thanh	2.563	SCT
9	Công ty TNHH TESSELLATION Hòa Bình	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.549	SCT
10	Công ty TNHH Nghiên cứu kỹ thuật R Việt Nam	Tổ 9, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình	Công nghiệp	Sản xuất thấu kính	1.058	SCT
11	Công ty TNHH Một Thành Viên Tân Hiếu Hưng	Xóm Bùi, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột sắn	1.125	SCT
12	Công ty TNHH Doosung Tech VietNam	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.155	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
13	Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình	Xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình	Công nghiệp	Chế biến thức ăn gia súc	2.026	SCT
III. BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG						
26. Tỉnh Thanh Hóa						
1	Công ty Xi măng Bỉm Sơn	Phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	180.490	SCT
2	Công ty Cổ phần Xi măng Nghi Sơn	Phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	325.247	SCT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh	Xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	166.629	SCT
4	Công ty Xi măng Long Sơn	Phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	250.292	SCT
5	Công ty Cổ phần Xi măng Đại Dương	Thôn 13 xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	334.899	SCT
6	Nhà máy Sản xuất Bao bì Đại Dương - Công ty Cổ phần ĐT khoáng sản Đại Dương	Thôn Ninh Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn	Công nghiệp	Sản xuất bao bì	1.595	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
7	Nhà máy Sản xuất Giấy bao bì Miza Nghi Sơn	Khu Công nghiệp số 05 thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn	Công nghiệp	Sản xuất bao bì	10.287	SCT
8	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị - Công ty Cổ phần	Số 25 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa	Công trình xây dựng	Tòa nhà	3.826	SCT
9	Công ty TNHH Giày ARESA Việt Nam	Lô D, KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	4.518	SCT
10	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	Khu 6, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân	Công nghiệp	Sản xuất đường	4.449	SCT
11	Công ty TNHH Giày SUNJADE Việt Nam	Lô B, KCN Lễ Môn, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	8.152	SCT
12	Công ty TNHH Giày ANNORA Việt Nam	Xã Xuân Lâm, khu kinh tế Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	14.868	SCT
13	Công ty TNHH Giày ALENA Việt Nam	Xã Định Liên, huyện Yên Định	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	8.892	SCT
14	Công ty TNHH Giày Roll Sport Việt Nam	KCN Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	5.047	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
15	Công ty TNHH Giày Aleron Việt Nam	KCN Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	4.190	SCT
16	Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 1	Xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn	Công nghiệp	Sản xuất điện	57.980	EVN
17	Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2	Xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn	Công nghiệp	Sản xuất điện	116.706	EVN
18	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Lam Sơn	Khu Công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Chế biến sữa	2.852	SCT
19	Công ty Cổ phần Giấy Mục Sơn	Khu 3, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân	Công nghiệp	Sản xuất giấy	10.061	SCT
20	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa	152 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	2.448	SCT
21	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn, xã Hải Yến, thị xã Nghi Sơn	Công nghiệp	Sản xuất dầu	1.589.177	SCT
22	Công ty TNHH MTV Thép VAS Nghi Sơn	Khu liên hợp Gang thép Nghi Sơn, KKT Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn	Công nghiệp	Sản xuất thép	126.958	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
23	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Vicenza	Lô A Khu CN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất gạch men, gạch bán sứ, gạch grannit và các sản phẩm gốm sứ khác	5.084	SCT
24	Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn Thanh Hóa	Xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống	Công nghiệp	Sản xuất giấy	5.659	SCT
25	Công ty TNHH Giày Venus Việt Nam	Cụm CN làng nghề xã Hà Bình, huyện Hà Trung	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	5.359	SCT
26	Công ty TNHH Lionas Metals	Phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	23.100	SCT
27	Công ty TNHH SAKURAI Việt Nam	Lô F2 Khu F KCN Lễ Môn, xã Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	3.687	SCT
28	Công ty TNHH Giày WEILINA Việt Nam	Thôn Vực Phác, xã Định Liên, huyện Yên Định	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	3.305	SCT
29	Công ty TNHH Giày Akalia Việt Nam	Thôn Hải Xuân, xã Hải Long, huyện Như Thanh	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.719	SCT
30	Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn	Xóm Trường Sơn, phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn	Công nghiệp	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	25.131	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
31	Công ty TNHH Giày ADIANA Việt Nam	Thôn Hà Lũng Thượng, xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	2.450	SCT
32	Công ty TNHH Dịch vụ và Chăn nuôi New Hope Thanh Hóa	Thôn Tượng Liên 1, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành	Nông nghiệp	Chăn nuôi lợn	2.223	SCT
33	Công TNHH Dệt KIM JASAN Thanh Hóa	Thôn Vực Phác, xã Định Liên, huyện Yên Định	Công nghiệp	Sản xuất dệt may	3.414	SCT
34	Chi nhánh tại tỉnh Thanh Hóa - Công ty Cổ phần Vincom Retail	Khu đô thị mới phường Điện Biên, số 27 Trần Phú, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá	Công trình xây dựng	Tòa nhà	973	SCT
35	Công ty TNHH MTV TCE Jeans	Thôn 1 Lê Lợi, Hoằng Đồng, Hoằng Hóa	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	4.300	SCT
36	Công ty TNHH FLC Samson Golf&Resort	FLC SamSon Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn	3.250	SCT
37	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	Khu phố Sao Đỏ, thị trấn Thống nhất, huyện Yên Định	Công nghiệp	Sản suất và chế biến sữa	1.568	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
38	Công ty TNHH MTV thuốc lá Thanh Hoá	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung	Công nghiệp	Sản xuất thuốc lá	1.023	SCT
39	TTTM GO! Thanh Hóa - Chi nhánh Công ty Cổ phần BĐS Việt Nhật tại Thanh Hóa	Phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	592	SCT

(Xem tiếp Công báo số 1099 + 1100)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng